

Bản án số:84/2022/HSST

Ngày:28/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà Nguyễn Thị Thanh.
  2. Ông Nguyễn Hồng Hải.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn và ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Điểm cầu thành phần - Trụ sở Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:79/2022/QĐXX-ST ngày 24/6/2022 đối với bị cáo:

**Đặng Đình T**, sinh năm 1971; tại Phổ Yên - Thái Nguyên; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường BH, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Đình U và bà Trương Thị T; có vợ là: Dương Thị C; vợ chồng bị cáo có 02 con chung (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 05/HS ngày 27/01/2000 Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đặng Đình T 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Năm 2001 bị Công an huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với số tiền 100.000 đồng.

+ Tại Bản án số 61/HSST ngày 03/01/2002 Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đặng Đình T 42 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Năm 2009 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội huyện (nay là thành phố) Phổ Yên thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 20/01/2009 của Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến ngày 13/02/2010 chấp hành xong.

+ Tại Bản án số 331/2016/HSST ngày 07/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên Tòa).

*\*Người chứng kiến:*

1. Anh Đồng Văn Q, sinh năm 1963;

Trú tại: Tổ dân phố T, phường TH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*(Anh Q vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, tổ công tác Công an xã (nay là phường) Tân Hương, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự thì phát hiện tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm (nay là tổ dân phố) Trại, xã (nay là phường) Tân Hương, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên có một đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy (sau xác định là Đặng Đình T). Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra thì Đặng Đình T tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục và 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn màu đỏ. T khai số chất rắn màu trắng đục là Heroine, số chất rắn màu đỏ là ma túy loại hồng phiến, T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Đình T, niêm phong số vật chứng thu giữ của T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục và chất rắn màu đỏ thu giữ của Đặng Đình T lần lượt được 0,120 gam và 0,034 gam, sau đó cho vào phong bì ký hiệu lần lượt là H1, H2 gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 389/KL - KTHS ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là: 0,120 gam; Chất rắn màu đỏ trong phong bì ký hiệu H2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,034 gam.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Đình T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 10/02/2022, Thái đi nhờ xe của người đi đường từ nhà đến khu vực xóm (nay là tổ dân phố) KT, xã (nay là phường) Trung Thành, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T xuống xe và đi bộ đến một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên - Hà Nội. T cầm số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) đưa qua lỗ nhỏ dưới nền bê tông vào bên trong ngôi nhà, thì có người cầm tiền của T rồi đưa qua lỗ nhỏ đó cho T 01 gói Heroine và 01 túi nilon bên trong có nửa viên hồng phiến. Sau đó, T đi đến khu vực xóm (nay là tổ dân phố) T, xã (nay là phường) TH, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT - VKSPY ngày 21/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo đã thừa nhận ngày 10/02/2022 đã có hành vi tàng trữ 0,120 gam ma túy loại Heroine và 0,034 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Đình T từ 24 đến 30 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H1 ghi hoàn trả 0,095 gam mẫu H1 và vỏ bao gói mẫu H1; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi vỏ bao mẫu; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H3 ghi vỏ bao mẫu lưu kho; về án phí: Buộc bị cáo Thái phải nộp 20.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo T không tranh luận gì. Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt. Tuy nhiên người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Thái, Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt người này. Xét thấy sự vắng mặt của người chứng kiến không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như lời khai của người người chứng kiến, bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Đặng Đình T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, tại khu vực xóm (nay là tổ dân phố) T, xã (nay là phường) TH, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Đặng Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,120 gam ma túy loại Heroine và 0,034 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng hai chất ma túy mà Thái tàng trữ là 0,154 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Đặng Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

[4]. Xét tính chất vụ án, nguyên nhân, động cơ, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xuất phát từ việc nghiện ma túy, bị cáo đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân từ đó đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, tiếp tay cho những đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, làm gia tăng tội phạm. Do đó cần đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần bằng nhiều bản án và bị xử phạt hành chính, đưa vào trung tâm cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo lại không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại lại tiếp tục phạm tội. Thể hiện việc coi thường pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương, nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo còn là người có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện không có công việc ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H1 ghi hoàn trả 0,095 gam mẫu H1 và vỏ bao gói mẫu H1; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi vỏ bao mẫu; 01(một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H3 ghi vỏ bao mẫu lưu kho. Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo Đặng Đình T. T khai mua tại ngôi nhà có cửa sắt đóng kín bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 của hướng Thái Nguyên đi Hà Nội thuộc xóm (nay là tổ dân phố) Kim Tinh, xã (nay là phường) Trung Thành, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. T không xác định được chủ ngôi nhà và ai là người bán ma túy cho Thái. Nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Đình T 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/02/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Đặng Đình T 45 (bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H1 ghi hoàn trả 0,095 gam mẫu H1 và vỏ bao gói mẫu H1; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H2 ghi vỏ bao mẫu; 01(một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H3 ghi vỏ bao mẫu lưu kho.

*“Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 18/5/2022”.*

5. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Đình T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã PT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký tên)

**Hà Thị Thu Thủy**